

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 86 /2018/HNGĐ- ST  
Ngày 29/11/2018  
V/v Ly hôn giữa chị M và anh T.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH  
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thế Tương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Thúy và ông Hoàng Văn Tuấn.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Thị Hoàn – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 180/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53 ngày 26 tháng 10 năm 2018, quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01 ngày 08 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

**1.Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị Hồng M, sinh năm 1992 ( Có mặt )  
Trú tại: thôn H, xã T, huyện L, tỉnh B.

**2.Bị đơn:** Anh Đào Trọng Trường, sinh năm 1990 ( Có đơn xin xử vắng mặt )  
Trú tại: thôn L.T, xã T.T, huyện TT, tỉnh TB

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Hồng M trình bày trình bày: Chị và anh Đào Trọng T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 17/01/2018 tại UBND xã T.T. Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T không chịu tu chí làm ăn. Anh chị sống ly thân từ tháng 4/2018 đến nay, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, có tiếp tục chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Tại phiên tòa chị M xác định vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Khánh L, sinh ngày 02/11/2018. Chị nhận trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị M xác định chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Đào Trọng T trình bày:* Anh và chị Hoàng Thị Hồng M tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 17/01/2018 tại UBND xã T.T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do khi đó anh bắt đầu lập nghiệp, không có thời gian quan tâm đến vợ, kể từ thời điểm đó, anh chị sống ly thân. Trong thời gian ly thân, anh đã cố gắng hòa giải với chị M nhưng không có kết quả. Nay chị M xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác định anh và chị M chưa có con chung, hiện nay chị M đang mang thai và anh sẽ có trách nhiệm đối với con chung.

Về tài sản chung: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

*Tại biên bản xác minh ngày 03/10/2018, bà Đỗ Thị L – là mẹ đẻ của anh Đào Trọng T cung cấp:* Chị M và anh T tự nguyện cưới, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc anh chị sống ly thân. Gia đình bà có khuyên nhủ chị M quay lại đoàn tụ với anh T nhưng chị M không đồng ý.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Hoàng Thị Hồng M được ly hôn anh Đào Trọng T. Về con chung: Đề nghị giao con chung là Hoàng Khánh L, sinh ngày 02/11/2018 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Do đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về tố tụng:** Bị đơn có đơn xin xử vắng mặt, vì vậy căn cứ Điều 228, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

**[2]. Về quan hệ hôn nhân:** Việc kết hôn giữa chị M và anh T là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn mặc dù anh T đã có một số biện pháp hòa giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Hiện nay, vợ chồng không sống chung với nhau, không có trách nhiệm gì với nhau, chị M xác định vợ chồng không còn tình cảm và tiếp tục chung sống với anh T cũng không có hạnh phúc. Như vậy, có căn cứ xác định vợ chồng chị M – anh T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử

cho chị Mai được ly hôn anh T.

**[3]. Về con chung:** Chị M và anh T có 01 con chung là Hoàng Khánh L, sinh ngày 02/11/2018. Do con chung dưới 36 tháng tuổi, cần giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện, cần chấp nhận

**[4]. Về tài sản chung:** Chị M và anh T đều xác định: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

**[5]. Về án phí:** Chị M phải chịu 300.000, đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a Khoản 1 Điều 24; Điểm a Khoản 5, Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Hoàng Thị Hồng M ly hôn anh Đào Trọng T.

**2. Về con chung:** Giao con chung là Hoàng Khánh L, sinh ngày 02/11/2018 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có yêu cầu.

**4. Về tài sản chung:** Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết

**5. Về án phí:** Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn; được trừ vào số tiền 300.000, đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001499 ngày 16/7/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Chị M đã nộp đủ án phí

**6. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thái Thụy
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy
- TAND tỉnh TB
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thế Tương**

